TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 294/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1985.

Căn cước số: 048085002669, cấp ngày: 28/3/2025. Địa chỉ: Số I B, phường A, Tp ..

- Bà **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1986.

Căn cước số: 048186001860, cấp ngày: 27/11/2024. Địa chỉ: Số I B, phường A, Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L xây dựng gia đình với nhau năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là UBND phường A, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống, tính cách vợ chồng không phù hợp, không tin tưởng nhau về quản lý tài chính, nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, lạnh nhạt tình cảm với nhau. Nay ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L đều xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L xác định có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 19/12/2007. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0004610 ngày 06/5/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L .

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày:19/12/2007. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0004610 ngày 06/5/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Anh